

BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG Ở VIỆT NAM TỪ TIẾP CẬN CỦA MỘT SỐ LÝ THUYẾT XÃ HỘI HỌC HƯỚNG TỚI GIẢI PHÁP

Trương Khánh Vọng¹

Tóm tắt: *Bạo lực học đường ở Việt Nam đang trở thành một vấn đề xã hội đáng quan tâm với xu hướng gia tăng về mức độ phức tạp và phạm vi ảnh hưởng. Không chỉ dừng lại ở các hành vi xô xát thể chất, bạo lực học đường còn biểu hiện qua bắt nạt tinh thần và bạo lực trên không gian mạng, gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe tâm lý, kết quả học tập và sự phát triển nhân cách của học sinh. Bài viết phân tích thực trạng bạo lực học đường trên cơ sở tổng hợp các nghiên cứu và số liệu gần đây, đồng thời vận dụng Lý thuyết Học hỏi xã hội của Albert Bandura và Lý thuyết Kiểm soát xã hội của Travis Hirschi nhằm lý giải cơ chế hình thành và duy trì hành vi gây hấn trong môi trường học đường. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp mang tính hệ thống như xây dựng hình mẫu tích cực, củng cố cơ chế kiểm soát xã hội và tăng cường giáo dục kỹ năng sống nhằm giảm thiểu bạo lực học đường một cách bền vững.*

Từ khóa: *Bạo lực học đường, Lý thuyết Học hỏi xã hội, Lý thuyết Kiểm soát xã hội.*

Abstract: *School violence in Vietnam has emerged as a pressing social issue, characterized by increasing complexity and broader impacts. Beyond physical aggression, school violence now includes psychological bullying and cyberbullying, causing significant harm to students' mental health, academic performance, and personality development. This paper examines the current situation of school violence based on recent empirical studies and statistical data, and applies the Social Learning Theory developed by Albert Bandura and the Social Control Theory proposed by Travis Hirschi to explain the mechanisms underlying aggressive behavior in school settings. Based on these theoretical insights, the paper proposes comprehensive interventions, including the promotion of positive role models, the strengthening of social control mechanisms, and the enhancement of life skills education. Such systematic approaches are essential for building a safe, humane, and sustainable educational environment in Vietnam.*

Keywords: *School violence, Social Learning theory, Social Control theory.*

Nhận bài: 04/02/2026 Gửi phản biện: 09/02/2026 Duyệt đăng: 25/02/2026

¹ Thạc sĩ, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa.

1. Đặt vấn đề

Bạo lực học đường đã và đang trở thành một vấn đề xã hội có tính chất phức hợp và đáng báo động trong bối cảnh giáo dục Việt Nam hiện nay. Không chỉ dừng lại ở việc xô xát thể chất giữa học sinh, bạo lực học đường còn thể hiện qua các hành vi tác động đến tinh thần như cô lập xã hội và bạo lực trên không gian mạng, với mức độ lan truyền nhanh chóng cùng tác động sâu rộng. Những hệ lụy của hiện tượng này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe thể chất, tinh thần và kết quả học tập của học sinh, mà còn tác động tiêu cực đến môi trường sư phạm, niềm tin của phụ huynh và trật tự xã hội nói chung.

Các nghiên cứu ở nước ta những năm gần đây cho thấy bạo lực học đường không còn là hiện tượng cá biệt mà đã trở thành vấn đề mang tính phổ biến ở một bộ phận trường trung học. Tính đa dạng về hình thức, sự tham gia của nhiều chủ thể và sự khuếch đại qua truyền thông số đặt ra yêu cầu phải nhìn nhận hiện tượng này từ góc độ liên ngành và dựa trên cơ sở lý luận vững chắc. Nếu chỉ tiếp cận ở bình diện quản lý hành chính hoặc xử lý kỷ luật đơn lẻ sẽ khó lý giải đầy đủ cơ chế hình thành và duy trì hành vi gây hấn trong môi trường học đường.

Từ góc độ xã hội học, bạo lực học đường có thể được xem như kết quả của quá trình xã hội hóa và sự vận hành của các cơ chế kiểm soát xã hội trong bối cảnh biến đổi xã hội nhanh chóng. Việc vận dụng các khung lý thuyết như Lý thuyết Học hỏi xã hội của Albert Bandura và Lý thuyết Kiểm soát xã hội của Travis Hirschi cho phép phân tích sâu hơn các yếu tố tác động đến hành vi gây hấn của học sinh, từ quá trình quan sát, mô phỏng đến củng cố hành vi và sự suy yếu của các mối ràng buộc xã hội. Trên cơ sở

đó, bài viết hướng tới việc làm rõ cơ chế lý giải hiện tượng và góp phần đề xuất các định hướng phòng ngừa bạo lực học đường một cách hệ thống, bền vững.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được thực hiện trên cơ sở nghiên cứu lý thuyết, kết hợp phân tích tài liệu và tiếp cận liên ngành giữa xã hội học và khoa học giáo dục. Tác giả tiến hành thu thập và hệ thống hóa các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan đến bạo lực học đường, bao gồm bài báo khoa học, báo cáo chuyên đề, số liệu thống kê của cơ quan quản lý giáo dục và các tài liệu lý luận nền tảng.

Các tài liệu được lựa chọn dựa trên tiêu chí tính cập nhật, độ tin cậy học thuật và mức độ liên quan trực tiếp đến chủ đề nghiên cứu. Trên cơ sở đó, bài viết sử dụng phương pháp phân tích tài liệu nhằm nhận diện các biểu hiện, nguyên nhân và hệ lụy của bạo lực học đường trong bối cảnh Việt Nam hiện nay. Đồng thời, phương pháp so sánh và đối chiếu được vận dụng để liên hệ giữa thực trạng trong nước với các khung lý thuyết kinh điển như Lý thuyết Học hỏi xã hội và Lý thuyết Kiểm soát xã hội.

Cách tiếp cận nghiên cứu mang tính suy luận lý thuyết, trong đó các luận điểm lý thuyết được sử dụng làm công cụ phân tích nhằm lý giải cơ chế hình thành và duy trì hành vi bạo lực, từ đó đề xuất các định hướng giảm thiểu mang tính hệ thống và khả thi trong điều kiện thực tiễn Việt Nam.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Thực trạng bạo lực học đường ở Việt Nam hiện nay

Các bằng chứng thực tiễn cho thấy bạo lực học đường ở Việt Nam đang gia tăng về quy mô và biến đổi về hình thức, với phạm

vi ảnh hưởng ngày càng mở rộng trong môi trường giáo dục. Không còn chỉ là những xung đột đơn lẻ, bạo lực học đường đã lan rộng từ hành vi thể chất sang các hình thức tinh thần, bắt nạt trực tuyến và được khuếch tán mạnh mẽ qua nền tảng mạng xã hội, gây tổn hại cả về thể chất lẫn tâm lý cho học sinh (Nguyễn Liên, 2023).

Theo tổng hợp số liệu chính thức từ Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong giai đoạn từ tháng 9/2021 đến tháng 11/2023, cả nước ghi nhận 699 vụ bạo lực học đường, liên quan tới hơn 2.000 học sinh, tương đương với việc bình quân cứ khoảng 50 cơ sở giáo dục lại xảy ra một vụ việc trong hai năm qua. So với giai đoạn trước đó (2017-2022) với 2.624 vụ và 7.209 đối tượng liên quan, có thể nhận thấy số vụ việc có xu hướng giảm theo từng giai đoạn thống kê (Minh Nguyên, 2025). Tuy nhiên, xu hướng giảm về số lượng không đồng nghĩa với sự suy giảm về mức độ nguy hiểm của các hành vi bạo lực học đường. Các báo cáo và ghi nhận thực tiễn gần đây cho thấy tính chất của các vụ việc ngày càng nghiêm trọng và phức tạp hơn, đặc biệt trong bối cảnh tác động của không gian mạng. Nhiều nghiên cứu trong năm 2025 chỉ ra rằng bạo lực học đường hiện nay không chỉ diễn ra trong không gian vật lý mà còn mở rộng mạnh mẽ sang môi trường trực tuyến, với các hình thức như bắt nạt qua mạng, phát tán video bạo lực và làm nhục người khác trên nền tảng số (B.S, 2025).

Ngoài các hành vi bạo lực thể chất như đánh nhau, đánh đập bạn bè, bạo lực học đường ở Việt Nam còn bao gồm nhiều hình thức tinh vi hơn như bắt nạt tinh thần, chia rẽ bạn bè và hành vi gây tổn hại tâm lý. Một nghiên cứu tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh năm 2019 cho thấy tới 75,7% học sinh từng tham gia vào hành vi bắt nạt truyền thống

và 32,5% tham gia bắt nạt trực tuyến ở mức độ khác nhau (Nguyễn Liên, 2023). Điều này phản ánh rằng bạo lực học đường không chỉ diễn ra trong khuôn khổ lớp học mà còn được tăng cường và công khai hơn thông qua môi trường số như mạng xã hội, nơi những clip bạo lực lan truyền nhanh và gây chấn động dư luận (Ví dụ tại Hà Tĩnh, một vụ hành hung nghiêm trọng được quay lại và đăng tải trên mạng). Đáng chú ý, một số vụ việc gần đây có mức độ đặc biệt nghiêm trọng, bao gồm các hành vi đánh hội đồng, sử dụng hung khí và thậm chí dẫn đến hậu quả tử vong. Những trường hợp này cho thấy xu hướng gia tăng về tính bạo lực và mức độ tổn hại, phản ánh sự chuyển biến từ các xung đột mang tính bộc phát sang các hành vi có tổ chức hoặc bị khuếch đại bởi hiệu ứng đám đông và mạng xã hội (VOV, 2025).

Từ các số liệu trên, có thể nhận diện một xu hướng đáng chú ý của bạo lực học đường ở Việt Nam hiện nay: trong khi số lượng vụ việc có xu hướng giảm tương đối, thì mức độ nghiêm trọng và tính chất phức tạp của các hành vi lại gia tăng. Sự biến đổi này có thể được lý giải từ một số nguyên nhân chủ yếu: Thứ nhất, sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội đã làm thay đổi cơ chế lan truyền hành vi bạo lực. Các nội dung bạo lực được chia sẻ nhanh chóng không chỉ gia tăng phạm vi ảnh hưởng mà còn góp phần bình thường hóa hành vi gây hấn, tạo điều kiện cho việc bắt chước và tái hiện hành vi trong đời sống học đường (B.S, 2025). Thứ hai, sự chuyển dịch từ bạo lực trực tiếp sang bạo lực gián tiếp và bạo lực mạng khiến nhiều hành vi khó được phát hiện và thống kê đầy đủ, dẫn đến khả năng số liệu chính thức chưa phản ánh hết thực trạng. Thứ ba, áp lực học tập, cạnh tranh thành tích và những căng thẳng tâm lý trong bối cảnh xã hội hiện đại

khiến học sinh dễ rơi vào trạng thái mất kiểm soát cảm xúc, từ đó làm gia tăng nguy cơ xảy ra các hành vi bạo lực nghiêm trọng. Thứ tư, sự suy giảm tương đối của các cơ chế kiểm soát xã hội truyền thống như gia đình và cộng đồng, trong bối cảnh đô thị hóa và biến đổi xã hội nhanh chóng, làm giảm hiệu quả của việc giám sát và định hướng hành vi của học sinh.

Sự kết hợp giữa bạo lực trong thế giới “*thật*” và trên không gian mạng đã tạo ra những hệ quả đáng lo ngại. Đại biểu Quốc hội đã chỉ ra rằng những con số thống kê này là lời cảnh báo đối với cả hệ thống giáo dục, gia đình và cộng đồng, bởi bạo lực học đường không chỉ ảnh hưởng đến thành tích học tập mà còn gây tổn thương tâm lý kéo dài suốt đời đối với các em học sinh (Minh Nguyễn, 2025).

Tình trạng này cũng đặt ra những thách thức đối với công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và hỗ trợ tâm lý học đường. Mặc dù các quy định hiện hành đã nêu rõ cách xử lý hành vi lệch chuẩn, nhiều ý kiến cho rằng việc xử lý kỷ luật và hỗ trợ tâm lý vẫn còn thiếu tính răn đe và chưa đủ mạnh mẽ để phòng ngừa hành vi bạo lực từ sớm (Minh Nguyễn, 2025). Nhiều chuyên gia giáo dục và đại biểu quốc hội đề nghị cần hướng đến một cách tiếp cận đồng bộ giữa gia đình, nhà trường và xã hội để giảm thiểu các tác động tiêu cực, đặc biệt trong bối cảnh bạo lực học đường ngày càng gắn chặt với các hiện tượng trực tuyến và xã hội số hóa.

3.2. Vận dụng một số lý thuyết xã hội học trong nghiên cứu giải pháp giảm thiểu bạo lực học đường

Như đã phân tích ở phần thực trạng, tình trạng các vụ bạo lực học đường ở Việt Nam mặc dù giảm tương đối về số lượng,

song lại có xu hướng biến đổi ngày càng phức tạp về hình thức, đặc biệt dưới tác động của môi trường số và mạng xã hội. Điều này cho thấy việc xử lý đơn thuần bằng biện pháp hành chính hoặc kỷ luật là chưa đủ; cần có cách tiếp cận lý luận nhằm lý giải cơ chế hình thành, duy trì và lan truyền hành vi gây hấn trong môi trường học đường. Trên cơ sở đó, việc vận dụng các lý thuyết Lý thuyết Học hỏi xã hội của Albert Bandura và Lý thuyết Kiểm soát xã hội của Travis Hirschi, có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng định hướng phòng ngừa bền vững.

3.2.1. Lý thuyết Học hỏi xã hội

Lý thuyết Học hỏi xã hội (Social Learning Theory) do Bandura phát triển cho rằng hành vi con người được hình thành thông qua sự tương tác qua lại giữa cá nhân - hành vi và môi trường. Theo tổng quan của Bandura (1977) cá nhân không chỉ học thông qua trải nghiệm trực tiếp mà còn thông qua quan sát người khác, đặc biệt khi hành vi đó được củng cố bằng phần thưởng hoặc tránh được trừng phạt. Nabavi và Bijandi (2012) nhấn mạnh rằng quá trình học tập qua quan sát bao gồm bốn giai đoạn: chú ý (attention), ghi nhớ (retention), tái hiện (reproduction) và động cơ thực hiện (motivation).

Ví dụ trong bối cảnh học đường, khi một học sinh chứng kiến một nhóm bạn trong trường quay video bắt nạt một bạn khác và đăng tải lên mạng xã hội, quá trình học tập hành vi có thể diễn ra theo các bước sau. Trước hết, ở giai đoạn chú ý, học sinh bị thu hút bởi hành vi gây hấn do tính kịch tính của sự việc hoặc do video lan truyền rộng rãi trên mạng xã hội. Tiếp đó, ở giai đoạn ghi nhớ, học sinh ghi lại trong trí nhớ cách thức mà nhóm bạn thực hiện hành vi bắt nạt, từ lời nói, cử chỉ đến cách quay và đăng tải video. Đến giai đoạn tái hiện, trong một tình huống

trương tự ở lớp học hoặc ngoài giờ học, học sinh có thể bắt chước những hành vi đã quan sát trước đó như trêu chọc, đe dọa hoặc quay video bạn bè. Cuối cùng, ở giai đoạn động cơ thực hiện, nếu hành vi này nhận được sự cổ vũ của nhóm bạn, nhiều lượt xem hoặc sự chú ý trên mạng xã hội mà không bị xử lý kịp thời, học sinh sẽ có xu hướng tiếp tục lặp lại và củng cố hành vi gây hấn. Ví dụ này cho thấy hành vi bạo lực học đường có thể được hình thành, phát triển thông qua quá trình quan sát và bắt chước trong môi trường xã hội, đặc biệt khi kết hợp với sự lan truyền của truyền thông số.

Vận dụng vào bối cảnh bạo lực học đường, có thể thấy học sinh tiếp nhận hành vi gây hấn từ nhiều nguồn: gia đình, nhóm bạn đồng đẳng và đặc biệt là truyền thông đại chúng. Krcmar (2019) khi phân tích lý thuyết Nhận thức xã hội (Social Cognitive Theory) trong nghiên cứu hiệu ứng truyền thông đã chỉ ra rằng việc tiếp xúc thường xuyên với nội dung bạo lực có thể làm gia tăng khả năng chấp nhận và tái hiện hành vi gây hấn. Trong môi trường số, khi các vụ việc bạo lực được quay clip và lan truyền trên mạng xã hội, hành vi gây hấn có nguy cơ được “khuếch đại” và củng cố gián tiếp.

Một khía cạnh quan trọng khác trong lý thuyết của Bandura là cơ chế “*phi đạo đức hóa*” (moral disengagement). Cá nhân có thể tái cấu trúc nhận thức để biện minh cho hành vi sai trái, qua đó giảm cảm giác tội lỗi. Điều này giúp lý giải vì sao một số học sinh có thể coi hành vi bạo lực là “*đùa vui*” hoặc “*bảo vệ danh dự*”, từ đó duy trì hành vi lệch chuẩn.

Từ khung lý thuyết trên, có thể rút ra một số định hướng giảm thiểu bạo lực học đường ở Việt Nam thời gian tới như sau: Thứ nhất, xây dựng và lan tỏa hình mẫu ứng xử

tích cực trong nhà trường. Nếu hành vi được học qua quan sát, việc giáo viên và học sinh nòng cốt thể hiện cách giải quyết xung đột bằng đối thoại, tôn trọng sẽ tạo ra cơ chế củng cố tích cực. Thứ hai, thiết lập cơ chế thưởng/phạt rõ ràng và nhất quán. Theo nguyên tắc củng cố gián tiếp, việc xử lý minh bạch các hành vi bạo lực không chỉ tác động đến cá nhân vi phạm mà còn tạo hiệu ứng răn đe đối với tập thể. Thứ ba, tăng cường giáo dục kỹ năng quản lý cảm xúc và truyền thông số. Khi học sinh được trang bị kỹ năng nhận thức và tự điều chỉnh hành vi, khả năng tái hiện hành vi gây hấn sẽ giảm. Điều này phù hợp với nhấn mạnh của Bandura về vai trò của yếu tố nhận thức trong điều chỉnh hành vi (Nabavi, 2012).

Như vậy, Lý thuyết Học hỏi xã hội cung cấp cơ sở để hiểu bạo lực học đường như một hành vi được học tập và củng cố trong môi trường xã hội, từ đó định hướng can thiệp vào hệ thống hình mẫu và cơ chế củng cố hành vi.

3.2.2. Lý thuyết Kiểm soát xã hội

Nếu Lý thuyết Học hỏi xã hội tập trung vào quá trình hình thành hành vi, thì Lý thuyết Kiểm soát xã hội của Hirschi (1969) đặt câu hỏi ngược lại: vì sao phần lớn cá nhân không thực hiện hành vi lệch chuẩn? Theo Hirschi, sự tuân thủ chuẩn mực xã hội phụ thuộc vào mức độ gắn kết của cá nhân với các thiết chế xã hội. Ông xác định bốn yếu tố cấu thành “*mối gắn kết xã hội*”: gắn bó (attachment), cam kết (commitment), tham gia (involvement) và niềm tin (belief). Trong bối cảnh học đường, khi sự gắn bó với gia đình và giáo viên suy yếu, khi học sinh thiếu cam kết với mục tiêu học tập, ít tham gia các hoạt động tích cực và giảm niềm tin vào các chuẩn mực chung, nguy cơ xuất hiện hành vi bạo lực sẽ gia tăng. Gottfredson

và Hirschi (2019) trong phát triển lý thuyết kiểm soát hiện đại tiếp tục khẳng định vai trò của các cơ chế kiểm soát xã hội chính thức và phi chính thức trong việc hạn chế hành vi lệch chuẩn.

Trong bối cảnh văn hóa Việt Nam, yếu tố “*gắn bó*” (attachment) có thể được củng cố mạnh mẽ thông qua các giá trị truyền thống của gia đình và cộng đồng. Từ lâu, văn hóa và đạo đức truyền thống đã nhấn mạnh các chuẩn mực như hiếu kính với cha mẹ, tôn trọng thầy cô và đề cao trách nhiệm cá nhân đối với cộng đồng. Những giá trị này góp phần hình thành các mối quan hệ xã hội bền chặt giữa cá nhân với gia đình, nhà trường và xã hội, qua đó tạo ra cơ chế kiểm soát một phần đối với hành vi của thanh thiếu niên.

Tuy nhiên, trong bối cảnh đô thị hóa nhanh chóng, sự dịch chuyển dân cư và nhịp sống hiện đại, nhiều yếu tố của cấu trúc gia đình truyền thống và cộng đồng làng xã đang có xu hướng suy giảm. Sự suy yếu của các mối quan hệ gắn kết này có thể làm giảm hiệu quả của các cơ chế kiểm soát xã hội không chính thức, khiến một bộ phận học sinh dễ bị cuốn vào các hành vi lệch chuẩn, trong đó có bạo lực học đường. Vì vậy, việc củng cố mối liên kết giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng, đồng thời phát huy các giá trị đạo đức truyền thống trong giáo dục thanh thiếu niên, có ý nghĩa quan trọng trong việc tăng cường các “*ràng buộc xã hội*” và phòng ngừa bạo lực học đường một cách bền vững.

3.2.3. Vận dụng đề xuất giải pháp một số giảm thiểu bạo lực học đường

Vận dụng vào thực tiễn Việt Nam, có thể đề xuất một số hướng tiếp cận để giảm thiểu bạo lực học đường thời gian tới, cụ thể: Thứ nhất, củng cố sự gắn bó giữa học sinh với gia đình và nhà trường. Việc tăng cường

trao đổi thông tin giữa phụ huynh và giáo viên, đồng thời phát triển hệ thống tư vấn học đường, sẽ góp phần hình thành các mối quan hệ tin cậy và hỗ trợ, qua đó tăng cường sự giám sát và định hướng hành vi của học sinh theo các chuẩn mực tích cực. Thứ hai, nâng cao mức độ cam kết của học sinh đối với việc học tập và định hướng nghề nghiệp trong tương lai. Khi nhận thức rõ ràng hành vi bạo lực có thể ảnh hưởng tiêu cực đến cơ hội phát triển cá nhân, học sinh sẽ có xu hướng tăng cường tự kiểm soát và điều chỉnh hành vi phù hợp với các chuẩn mực xã hội. Thứ ba, mở rộng sự tham gia của học sinh vào các hoạt động văn hóa, thể thao và các câu lạc bộ kỹ năng. Việc tham gia tích cực vào các hoạt động này không chỉ giúp học sinh sử dụng thời gian một cách có ý nghĩa mà còn góp phần hạn chế cơ hội phát sinh hành vi lệch chuẩn, đồng thời thúc đẩy sự phát triển các kỹ năng xã hội tích cực. Thứ tư, củng cố niềm tin của học sinh vào các chuẩn mực và quy định của nhà trường. Khi các quy tắc được xây dựng rõ ràng, thực thi nhất quán và đảm bảo tính công bằng, học sinh sẽ có xu hướng chấp nhận và tuân thủ, từ đó góp phần hạn chế các hành vi bạo lực trong môi trường học đường.

Việc kết hợp giữa Lý thuyết Học hỏi xã hội và Lý thuyết Kiểm soát xã hội cho phép chúng ta xây dựng một số gợi mở về mặt giải pháp trong giảm thiểu bạo lực học đường ở Việt Nam. Nếu lý thuyết của Bandura nhấn mạnh việc điều chỉnh các hình mẫu hành vi và cơ chế học tập thông qua quan sát, thì lý thuyết của Hirschi làm rõ vai trò của việc củng cố các ràng buộc xã hội nhằm hạn chế hành vi lệch chuẩn. Tuy nhiên, mỗi lý thuyết cũng tồn tại những hạn chế nhất định khi áp dụng vào phân tích bạo lực học đường trong bối cảnh xã hội hiện nay. Chẳng hạn, Lý

thuyết Kiểm soát xã hội của Hirschi chủ yếu nhấn mạnh vai trò của các mối ràng buộc xã hội trong việc ngăn ngừa hành vi lệch chuẩn, nhưng chưa giải thích đầy đủ ảnh hưởng của các yếu tố cấu trúc rộng lớn hơn như điều kiện kinh tế - xã hội, bất bình đẳng xã hội hay sự khác biệt văn hóa giữa các nhóm xã hội.

Trong thực tế, bạo lực học đường có thể chịu tác động từ nhiều yếu tố như hoàn cảnh gia đình khó khăn, môi trường sống thiếu ổn định, áp lực kinh tế hoặc sự khác biệt về văn hóa và lối sống trong quá trình đô thị hóa và hội nhập. Tương tự, Lý thuyết Học hỏi xã hội tuy giải thích tốt cơ chế hình thành hành vi thông qua quan sát và bắt chước, nhưng cũng chưa xem xét đầy đủ vai trò của các yếu tố cấu trúc xã hội và thể chế giáo dục trong việc tạo ra môi trường thuận lợi hoặc hạn chế đối với hành vi lệch chuẩn. Vì vậy, việc vận dụng hai lý thuyết này cần được đặt trong bối cảnh xã hội cụ thể của Việt Nam, đồng thời kết hợp với các cách tiếp cận liên ngành từ xã hội học, tâm lý học và khoa học giáo dục nhằm giải thích toàn diện hơn hiện tượng bạo lực học đường và đề xuất các giải pháp phù hợp.

4. Kết luận

Bạo lực học đường ở Việt Nam hiện nay là một hiện tượng xã hội phức tạp, gắn với những biến đổi trong môi trường giáo dục, gia đình và bối cảnh truyền thông số.

Qua phân tích thực trạng có thể thấy bạo lực không chỉ giới hạn ở hành vi thể chất mà đã mở rộng sang các hình thức tinh thần và trực tuyến, với mức độ lan truyền nhanh và tác động lâu dài đến trước hết là sức khỏe, tính mạng, sự an toàn của học sinh, tới những hệ lụy lâu dài về tinh thần, tâm lý học sinh. Điều này cho thấy bạo lực học đường không đơn thuần là vấn đề giáo dục nội bộ trong nhà trường mà là hệ quả của quá trình xã hội hóa chưa đầy đủ và sự vận hành chưa hiệu quả của các cơ chế kiểm soát xã hội.

Việc vận dụng các lý thuyết xã hội học cho thấy bạo lực học đường cần được nhìn nhận như kết quả của cả quá trình học tập hành vi và sự suy yếu của các ràng buộc xã hội. Từ đó, các giải pháp can thiệp cần được triển khai theo hướng toàn diện, kết hợp giữa điều chỉnh môi trường tương tác, tăng cường cơ chế định hướng hành vi và củng cố các mối liên kết xã hội trong nhà trường và gia đình. Chỉ khi các cơ chế xã hội hóa tích cực được tăng cường và hệ thống kiểm soát xã hội vận hành hiệu quả, môi trường học đường mới thực sự trở thành không gian an toàn, nhân văn và phát triển bền vững cho thế hệ trẻ Việt Nam./.

Tài liệu tham khảo

1. Bandura, A. (1986). *Social foundations of thought and action: A social cognitive theory*. Prentice-Hall.
2. B. S. (2025). Bạo lực học đường trong bối cảnh mới: Thách thức từ không gian mạng và sự cấp bách của giải pháp đồng bộ. *Báo Thanh tra*. <https://thanhtra.com.vn/giao-duc-A6BAEB6CD/bao-luc-hoc-duong-trong-boi-can-moi-thach-thuc-tu-khong-gian-mang-va-su-cap-bach-cua-giai-phap-dong-bo-fd59e544b.html>

3. Bùi Thị Hồng, & Nguyễn Thị Thu Nguyệt. (2021). Thực trạng và nguyên nhân bạo lực học đường ở học sinh Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội*, (6).
4. Gottfredson, M. R., & Hirschi, T. (2019). *Modern control theory and the limits of criminal justice*. Oxford University Press. <https://doi.org/10.1093/oso/9780190069797.001.0001>
5. Hirschi, T. (1969). *Causes of delinquency*. University of California Press.
6. Krcmar, M. (2019). Social cognitive theory. In J. Bryant & M. B. Oliver (Eds.), *Media effects: Advances in theory and research* (pp. 100–114). Routledge. <https://doi.org/10.4324/9780429491146-7>
7. Lê Thị Huyền Trang, & Đặng Hoàng Minh. (2021). Hình thức và chức năng của gây hấn ở học sinh trung học phổ thông. *Nghiên cứu Giáo dục (Đại học Quốc gia Hà Nội)*.
8. Minh Nguyễn. (2025, October 30). Đại biểu Quốc hội lo ngại trước thực trạng bạo lực học đường và hệ lụy của mạng xã hội với thế hệ trẻ. *Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam*. <https://lsvn.vn/dai-bieu-quoc-hoi-lo-ngai-truoc-thuc-trang-bao-luc-hoc-duong-va-he-luy-cua-mang-xa-hoi-voi-the-he-tre-a165262.html>
9. Nabavi, R. T., & Bijandi, M. S. (2012). *Bandura's social learning theory & social cognitive learning theory*. ResearchGate. https://www.researchgate.net/publication/267750204_Bandura's_Social_Learning_Theory_Social_Cognitive_Learning_Theory
10. Nguyễn Liên. (2023, June 1). Trên 2.600 vụ bạo lực học đường có tính chất phức tạp, chuyên gia đề xuất giải pháp. *Báo điện tử Đại biểu Nhân dân*. <https://daibieunhandan.vn/tren-2-600-vu-bao-luc-hoc-duong-co-tinh-chat-phuc-tap-chuyen-gia-de-xuat-giai-phap-10311033.html>
11. Nguyễn Tấn Danh. (2019). Thực trạng bạo lực học đường ở các trường học Việt Nam hiện nay và giải pháp khắc phục. *Tạp chí Công Thương*, (11), 282–286.
12. Trương Thị Thu Thủy. (2019). Vai trò của gia đình đối với bạo lực học đường trong học sinh trung học: Thực tiễn và lý thuyết. *Nghiên cứu Gia đình và Giới*, (1), 67–74.
13. VOV. (2025, December 21). Rúng động các vụ bạo lực học đường gây hậu quả đau lòng trong năm 2025. *VOV.VN*. <https://vov.vn/xa-hoi/rung-dong-cac-vu-bao-luc-hoc-duong-gay-hau-qua-dau-long-trong-nam-2025-post1253933.vov>
14. Vũ Thị Cúc. (2019). Bạo lực học đường trong học sinh trung học hiện nay. *Nghiên cứu Gia đình và Giới*, 29(3), 46–56.